

- **KEÁT LUAÄN CHUNG**
- **1. Sinh vaät thöic vaät coù ngheä thuaät soáng ñaëc bieät**
- – Thöic vaät laø sinh vaät (coù 3 ñaëc tính caên baün)  
bieát duøng aùnh saùng maët trôøi (töi döông)
- – Khoâng heä thaàn kinh nhöng coù hormon (thoâng tin hoä hoïc)
- – Taïo nhieàu vitamin, döôïc chaát, chaát töï baù veä (thay vì troán chaïy)
- – Soáng hoøa nhòp vôùi thieän nhieän (ra hoa theo muøa, höông ñoäng...)

- 2. Sỡi phaùt trieån (bieåu hieån gen) ôû thõic vaät ñöôic kieåm soaùt chaët cheõ (theo khoång gian vaø thôøi gian), nhöng coù tính meàm deõ trong nhöõng giôùi haïn roång (do gen qui ñònh).
- – MPS ngoãn: dinh döõõng → sinh duïc
- – Nguû khi baát lôõ, thòuc vaøo muøa xuaân...
- – Ñaõ moắc trong oáng nghieäm

- 3. Sinh lý thời vật góp phần nâng cao chất lượng sống con người
  - – Nội thời vật thiết yếu cho cân bằng con người – thiên nhiên
  - – Hiểu nội thời vật để áp dụng công nghệ sinh học & bảo vệ môi trường

## 4. Sinh lý thời kỳ trước mãn kinh

- – Biểu hiện gen lạc hậu tổng sinh lý hoặc ngược lại nghiên cứu ở mức phân tử [nhiều nhà SLTV nhanh chóng trở thành nhà SHTV].
- – Khu vực quyết định vấn đề liên quan nhiều đến lối sống → hội tụ & phân công giữa các chuyên gia, phương thức nghiên cứu.